

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Môn: LỊCH SỬ

Ngày thi: 11/01/2011

(Gồm 04 trang)

Câu hỏi	Nội dung
<p>Câu 1 (2,5 điểm)</p>	<p>Nêu các khuynh hướng chính trị và những biểu hiện của nó trong phong trào yêu nước chống Pháp từ cuối thế kỉ XIX đến đầu năm 1930. Từ kết cục của mỗi khuynh hướng, hãy rút ra kết luận về con đường giải phóng dân tộc Việt Nam.</p> <p>- Các khuynh hướng chính trị và những biểu hiện của nó trong phong trào yêu nước chống Pháp từ cuối thế kỉ XIX đến đầu năm 1930:</p> <p>+ Phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX diễn ra theo khuynh hướng phong kiến, biểu hiện là các cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy, Ba Đình, Hương Khê...</p> <p>+ Phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX diễn ra theo khuynh hướng tư sản, biểu hiện ở hai xu hướng chủ yếu: 1- Xu hướng bạo động (đại biểu là Phan Bội Châu) với việc lập Hội Duy Tân, tổ chức phong trào Đông du, thành lập Việt Nam Quang phục hội; 2- Xu hướng cải cách (đại biểu là Phan Châu Trinh) với việc thành lập trường học mới (tiêu biểu là Đông Kinh nghĩa thực), cuộc vận động Duy tân, biến thành bạo động trong phong trào đấu tranh chống thuế ở Trung Kỳ.</p> <p>+ Phong trào yêu nước từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 có hai khuynh hướng: 1- Khuynh hướng tư sản, biểu hiện qua những cuộc đấu tranh chống độc quyền hải cảng Sài Gòn, chống độc quyền xuất cảng lúa gạo ở Nam Kỳ, thành lập Đảng Lập hiến; thành lập các tổ chức chính trị (Việt Nam nghĩa đoàn, Phục Việt, Hưng Nam, Thanh niên cao vọng), lập các nhà xuất bản (Nam Đồng thư xã, Cường học thư xã, Quan hải tùng thư), ra báo chí tiến bộ (Chuông rạn, Người nhà quê, An Nam trẻ...), đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu, truy điệu và đề tang Phan Châu Trinh; Việt Nam Quốc dân đảng và cuộc khởi nghĩa Yên Bái; 2- Khuynh hướng vô sản, biểu hiện qua sự phát triển của phong trào công nhân theo phương hướng từ tự phát đến tự giác, những hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, gắn liền với sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p>- Từ kết cục của mỗi khuynh hướng, rút ra kết luận về con đường giải phóng dân tộc Việt Nam:</p> <p>+ Những phong trào yêu nước theo các khuynh hướng phong kiến hoặc tư sản đều thất bại, chứng tỏ các các hệ tư tưởng phong kiến và tư sản không đủ sức giúp nhân dân Việt Nam thoát khỏi kiếp nô lệ. Vì thế độc lập dân tộc không gắn liền với chủ nghĩa phong kiến hoặc chủ nghĩa tư bản.</p> <p>+ Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản giành được thắng lợi với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, nắm ngọn cờ lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam, khẳng định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.</p>
<p>Câu 2 (2,5 điểm)</p>	<p>Trình bày và nhận xét sự phân chia khu vực đóng quân và phạm vi ảnh hưởng giữa các nước Đồng minh tại Hội nghị Ianta (2-1945).</p> <p>- Sự phân chia khu vực đóng quân và phạm vi ảnh hưởng:</p> <p>+ Ở châu Âu: quân đội Liên Xô chiếm đóng miền Đông nước Đức, Đông Béclin và các nước Đông Âu; quân đội Mỹ, Anh, Pháp chiếm đóng miền Tây nước Đức, Tây Béclin và các nước Tây Âu. Vùng Đông Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô, vùng Tây Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mỹ.</p>

	<p>+ Ở châu Á: trả lại cho Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin; Liên Xô chiếm 4 đảo thuộc quần đảo Curin, đóng quân ở Bắc Triều Tiên. Quân đội Mĩ chiếm đóng Nhật Bản, Nam Triều Tiên. Trừ Trung Quốc, các vùng còn lại của châu Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.</p>
	<p>- <i>Nhận xét:</i> Sự phân chia khu vực đóng quân và phạm vi ảnh hưởng tại Hội nghị Ianta chủ yếu là sự phân chia giữa Liên Xô và Mĩ. Sự phân chia đó cùng với những thoả thuận về sau giữa ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh trở thành khuôn khổ của trật tự thế giới mới - <i>trật tự hai cực Ianta</i>. Các nước vốn là đồng minh trong Chiến tranh thế giới thứ hai nhanh chóng chuyển sang thế đối đầu.</p>
<p>Câu 3 (3,0 điểm)</p>	<p>Nêu lí do thành lập và vai trò mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.</p>
	<p>- Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh):</p>
	<p>- <i>Lí do thành lập:</i></p>
	<p>+ Yêu cầu tập hợp lực lượng toàn dân tộc vào cuộc đấu tranh giành độc lập tự do: Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và ngày càng lan rộng, tác động đến tình hình Việt Nam... Phát xít Nhật vào Đông Dương (9-1940). Nhân dân Việt Nam phải chịu hai tầng áp bức, “quyền lợi của mọi bộ phận, mọi giai cấp đều bị cướp giạt, vận mệnh dân tộc nguy vong không lúc nào bằng”. Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược và tay sai phát triển gay gắt, nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt ra vô cùng cấp thiết. Cần huy động lực lượng toàn dân tộc đứng lên tự giải phóng.</p>
	<p>+ Yêu cầu giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương: Đông Dương có ba quốc gia dân tộc, cùng đoàn kết chống kẻ thù chung, nhưng ở mỗi nước có những đặc điểm riêng, cần phải giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước. Đầu năm 1941, Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng, chỉ đạo xây dựng thí điểm Việt Minh ở Cao Bằng. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5-1941) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì, chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương, quyết định thành lập ở mỗi nước một mặt trận riêng: Việt Nam độc lập đồng minh, Ai Lao độc lập đồng minh và Cao Miên độc lập đồng minh.</p>
	<p>- <i>Vai trò của Mặt trận Việt Minh đối với cách mạng Việt Nam</i></p>
	<p>+ Đoàn kết mọi người Việt Nam có lòng yêu nước thương nòi, không phân biệt giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; cô lập cao độ kẻ thù đế quốc và tay sai để chia mũi nhọn đấu tranh vào chúng.</p>
	<p>+ Đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị tiến lên Tổng khởi nghĩa: Việt Minh là nơi tổ chức, giác ngộ và rèn luyện lực lượng chính trị cho Cách mạng tháng Tám, một lực lượng cơ bản và có ý nghĩa quyết định trong Tổng khởi nghĩa giành chính quyền; tạo cơ sở để xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng.</p>
	<p>+ Động viên toàn dân tham gia cao trào đánh Pháp, đuổi Nhật; đi từ khởi nghĩa từng phần, tiến lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước; thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; góp phần cùng phe Đồng minh tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.</p>
<p>+ Cùng với Liên Việt, tăng cường đoàn kết và huy động sức mạnh toàn dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ chế độ dân chủ cộng hoà; tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.</p>	
<p>Câu 4 (3,0 điểm)</p>	<p>Hãy phân tích thái độ chính trị mỗi thế lực ngoại xâm để xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam sau ngày Cách mạng tháng Tám 1945 thành công.</p>
	<p>- Sau ngày Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, trên đất nước Việt Nam có nhiều thế lực ngoại xâm: ngoài quân Pháp và quân Nhật đã có mặt từ trước, quân Anh kéo vào miền Nam, quân Trung Hoa Dân quốc tràn vào miền Bắc, hậu thuẫn là đế quốc Mĩ.</p>

	<p>- Quân đội Nhật là quân đội bại trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai, chờ quân Đồng minh giải giáp để hồi hương. Mặc dù quân Nhật còn có những hành động chống phá cách mạng Việt Nam, nhưng không còn là kẻ thù trực tiếp của cách mạng Việt Nam như trong Cách mạng tháng Tám.</p>
	<p>- Anh vào Đông Dương với danh nghĩa Đồng minh làm nhiệm vụ giải giáp phát xít Nhật ở phía Nam vĩ tuyến 16. Do phải lo đối phó với phong trào giải phóng dân tộc đang lên cao trong các thuộc địa của Anh, nên họ không có khả năng ở lại Đông Dương lâu dài. Họ giúp Pháp trở lại Đông Dương.</p>
	<p>- Quân đội Trung Hoa Dân quốc vào Việt Nam với danh nghĩa Đồng minh làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật ở phía Bắc vĩ tuyến 16. Nhưng họ phải lo đối phó với lực lượng cách mạng do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo đang ngày càng phát triển mạnh, nên sớm muộn cũng phải rút quân về nước.</p>
	<p>- Mỹ có chiến lược toàn cầu, nhưng đang phải lo ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản ở Tây Âu, đồng thời giúp Trung Hoa Dân quốc ở Trung Quốc, nên chưa có khả năng can thiệp trực tiếp vào Việt Nam.</p>
	<p>- Pháp âm mưu xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Ngay sau khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, Chính phủ Đờgôn quyết định thành lập một đạo quân viễn chinh trở lại xâm lược Đông Dương, cử Cao uỷ Pháp ở Đông Dương. Ngày 2-9-1945, quân Pháp xả súng bắn vào dân chúng ở Sài Gòn - Chợ Lớn đang dự mít tinh chào mừng “Ngày Độc lập”. Ngày 23-9-1945, chúng nổ súng tiến công ở Sài Gòn, rồi ngày càng mở rộng địa bàn chiếm đóng ở Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ. Thực dân Pháp bộc lộ rõ dã tâm xâm lược Việt Nam. Vì thế, kẻ thù chính của cách mạng Việt Nam là thực dân Pháp xâm lăng, cần phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng.</p>
Câu 5 (3,0 điểm)	<p>Thiện chí của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nhằm giải quyết quan hệ với Pháp bằng con đường hoà bình trong những năm 1945-1954 thể hiện như thế nào? Trình bày những điều kiện dẫn tới việc triệu tập Hội nghị Giơnevơ 1954 về Đông Dương.</p>
	<p>- <i>Thiện chí của Chính phủ nhằm giải quyết quan hệ với Pháp bằng con đường hoà bình trong những năm 1945-1954:</i></p>
	<p>+ Từ khi thực dân Pháp trở lại xâm lược Việt Nam (9-1945), với thiện chí nhân đạo và hoà bình, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng biện pháp đàm phán và nhân nhượng cho thực dân Pháp nhiều quyền lợi, thể hiện rõ nhất qua việc kí Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946 và Tạm ước ngày 14-9-1946... Trái ngược với thiện chí của Việt Nam, thực dân Pháp nuôi hi vọng giành thắng lợi bằng quân sự. Vì thế, thiện chí của Chính phủ và nhân dân Việt Nam không đem lại kết quả mong muốn.</p>
	<p>+ Đến đông - xuân 1953-1954, cùng với quyết định mở cuộc tiến công chiến lược, Chính phủ Việt Nam chủ trương đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao để kết thúc cuộc kháng chiến. Tháng 11-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: “... nếu Chính phủ Pháp đã rút ra được bài học trong cuộc chiến tranh mấy năm nay, muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và giải quyết các vấn đề Việt Nam theo đường lối hoà bình thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẵn sàng tiếp ý muốn đó”.</p>
	<p>- <i>Những điều kiện dẫn tới việc triệu tập Hội nghị Giơnevơ 1954 về Đông Dương:</i></p>
	<p>+ <i>Thắng lợi về quân sự của nhân dân Việt Nam tạo cơ sở cho đấu tranh ngoại giao:</i> Cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam liên tiếp giành nhiều thắng lợi to lớn và toàn diện. Thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược đông - xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ đã đập tan cố gắng quân sự cao nhất và cũng là cố gắng cuối cùng của thực dân Pháp với sự giúp sức của đế quốc Mỹ, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh và tạo cơ sở thực lực về quân sự cho cuộc đấu tranh ngoại giao để kết thúc cuộc kháng chiến.</p>

	<p>+ <i>Về phía thực dân Pháp</i>: Cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương trở thành một gánh nặng về kinh tế và xã hội đối với nước Pháp. Họ muốn đi đến một giải pháp thương lượng trên thế mạnh, vì vậy đã quyết định tranh thủ viện trợ Mỹ nhằm thực hiện kế hoạch quân sự Nava với hi vọng tìm lối thoát trong danh dự. Nhưng nỗ lực cuối cùng này cũng bị thất bại. Pháp cần tới bàn đàm phán để kết thúc chiến tranh.</p> <p>+ <i>Về mặt quốc tế</i>: Nguyên vọng của nhân dân thế giới là hoà bình. Cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950-1953), thực chất là một cuộc đọ sức giữa hai phe kết thúc mà không phân thắng bại. Xu thế hoà hoãn xuất hiện. Các nước lớn đều cho rằng tương quan lực lượng quốc tế đang ở thế cân bằng. Tháng 1-1954, Hội nghị Ngoại trưởng 4 nước Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp ở Béclin thoả thuận về việc triệu tập một Hội nghị quốc tế để giải quyết vấn đề Triều Tiên và chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương.</p>
Câu 6 (3,0 điểm)	<p>Đại hội lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9-1960) xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò gì đối với cách mạng cả nước? Vai trò đó được thể hiện trong cuộc kháng chiến chống Mỹ như thế nào?</p> <p>- Đại hội lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9-1960) xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò <i>quyết định nhất</i> đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.</p> <p>- <i>Vai trò của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ</i>:</p> <p>+ Làm cho miền Bắc vững mạnh, trở thành hậu phương lớn của tiền tuyến lớn miền Nam. Khẩu hiệu của miền Bắc là: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”...</p> <p>+ Làm cho miền Bắc đủ sức đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, góp phần làm cho ý chí xâm lược của Mỹ bị lung lay, buộc họ phải ngồi vào bàn đàm phán và kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.</p> <p>+ Làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và Campuchia, thường xuyên chi viện sức người, sức của cho chiến trường hai nước bạn; góp phần củng cố và tăng cường khối đoàn kết ba dân tộc ở Đông Dương trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung.</p>
Câu 7 (3,0 điểm)	<p>Quan hệ Mỹ - Liên Xô trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai có gì khác nhau? Cuộc Chiến tranh lạnh được khởi động như thế nào trong những năm 1947-1949?</p> <p>- <i>Sự thay đổi quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ</i>: từ chỗ là đồng minh chống phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô và Mỹ trở thành đối thủ của nhau sau chiến tranh.</p> <p>- <i>Sự khởi động cuộc Chiến tranh lạnh trong những năm 1947-1949</i>:</p> <p>+ Tháng 3-1947, trong thông điệp tại Quốc hội Mỹ, Tổng thống Truman khẳng định: sự tồn tại của Liên Xô là nguy cơ đối với nước Mỹ và đề nghị viện trợ khẩn cấp cho Hi Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ, nhằm biến hai nước này thành căn cứ tiền phương chống Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân Đông Âu từ phía nam của các nước này.</p> <p>+ Tháng 6-1947, Mỹ đề ra <i>Kế hoạch Mácsan</i> nhằm giúp các nước Tây Âu phục hồi kinh tế sau chiến tranh, đồng thời tập hợp các nước này vào liên minh quân sự chống Liên Xô và các nước Đông Âu.</p> <p>+ Tháng 4-1949, Mỹ thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO). Đây là liên minh quân sự lớn nhất của các nước tư bản chủ nghĩa do Mỹ cầm đầu nhằm chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Đối lập với các hoạt động của Mỹ và các nước phương Tây, tháng 1-1949, Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV)./.</p>

-----Hết-----